

NỘI DUNG 5:

CƯỜNG ĐỘ ĐIỆN TRƯỜNG VÀ CHỒNG CHẤT CƯỜNG ĐỘ ĐIỆN TRƯỜNG

Mục tiêu: Hiểu định nghĩa $E = F/q_0$, công thức E của điện tích điểm và vận dụng nguyên lý chồng chất.

Thời lượng: 15–18 phút | **Mức độ:** Thông hiểu – Vận dụng

Ghi chú: Phần này bổ sung theo yêu cầu thiết kế.

Câu 1. (Nhiều lựa chọn) Cường độ điện trường tại một điểm được định nghĩa là:

- A. Lực tác dụng lên điện tích thử tại điểm đó
- B. Lực tác dụng lên một đơn vị điện tích dương tại điểm đó
- C. Điện thế tại điểm đó
- D. Công của lực điện

Câu 2. (Điền khuyết) Công thức cường độ điện trường do điện tích điểm q gây ra tại điểm cách nó r : $E = k|q| / \underline{\hspace{2cm}}$.

Câu 3. (Đúng – Sai) Hướng của vector cường độ điện trường do điện tích dương gây ra là hướng ra xa điện tích.

Đúng Sai

Câu 4. (Đúng – Sai) Hướng của vector cường độ điện trường do điện tích âm gây ra là hướng vào điện tích.

Đúng Sai

Câu 5. (Ghép đôi) Nối:

- | | |
|-------------------------|-----------------------------------|
| 1. Nguyên lý chồng chất | a. Vector tổng các E thành phần |
| 2. Đơn vị của E | b. N/C hoặc V/m |
| 3. E là đại lượng | c. Vector |

Câu 6. (Nhiều lựa chọn) Hai điện tích điểm cùng dấu, cùng độ lớn đặt cách nhau $2a$. Cường độ điện trường tại trung điểm bằng:

- A. 0 B. $2E$ C. E D. $E/2$

Câu 7. (Nhiều lựa chọn) Hai điện tích điểm trái dấu, cùng độ lớn đặt cách nhau $2a$. Cường độ điện trường tại trung điểm bằng:

- A. 0 B. $2E$ C. E D. $E/2$

Câu 8. (Đúng – Sai) Điểm có $E = 0$ do hai điện tích cùng dấu gây ra nằm ở phía điện tích có độ lớn nhỏ hơn (bên ngoài đoạn nối).

Đúng Sai

Câu 9. (Điền khuyết) Cường độ điện trường là đại lượng _____ (vô hướng / vector).

Câu 10. (Nhiều lựa chọn) Đơn vị của cường độ điện trường trong hệ SI là:

- A. N/C hoặc V/m B. N·m C. C/N D. J/C

